

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 03 - 3 - 2023

V/v *Ly hôn, nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Trần Bình Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1982.

ĐKHKT: T3, Thị trấn B, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: T2, Thị trấn B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1981.

ĐKHKT: T3, Thị trấn B, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 16 tháng 12 năm 2022, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là Thị trấn B), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/12/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có quan hệ với người khác, khi chị khuyên bảo thì anh T đánh đập, chửi bới

chị. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/9/2005 và cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/01/2015. Hiện nay, cả hai cháu đang ở cùng với anh T và các cháu đều có nguyện vọng ở với anh T nên chị tôn trọng nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh T không đến Tòa án làm việc nên theo đơn đề nghị của chị H về việc cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại của anh T. Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 03/01/2023, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản trả lời kết quả thực hiện ủy thác cùng tài liệu chứng cứ kèm theo cho Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 01 năm 2023, bị đơn anh Nguyễn Đình T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị H có tìm hiểu nhau khoảng 05 năm thì tiến tới hôn nhân, cưới nhau năm 2004, có tổ chức cưới. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ở cùng nhà với cha mẹ chồng, đến năm 2007 vào Nam làm việc, đi đi về về. Do hai vợ chồng không hợp nhau và đã không còn sống chung nên nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/9/2005 và cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/01/2015. Hiện nay cả hai con đang ở với anh, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Trịnh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Anh Nguyễn Đình T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng

quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị H, xử cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/9/2005 và cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/01/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con; Về tài sản chung và công nợ chung, vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình T là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại T3, Thị trấn B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Trịnh Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T có đơn xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử tại Tòa. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là Thị trấn B), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/12/2004 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, chị H cho rằng anh T có quan hệ với người khác nên vợ chồng không còn chung sống cùng nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau. Điều này chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Đình T ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Đình T có 02 con chung, cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/9/2005 và cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/01/2015. Hiện nay, cháu Duy và cháu Nam đang ở cùng anh T và anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc cả hai cháu. Chị H tôn trọng nguyện vọng của các con. Các cháu Duy và cháu Nam đều có nguyện vọng được ở cùng bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên giao cả hai cháu Duy và cháu Nam cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/9/2005 và cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/01/2015 cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0003694 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND TT B, huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa